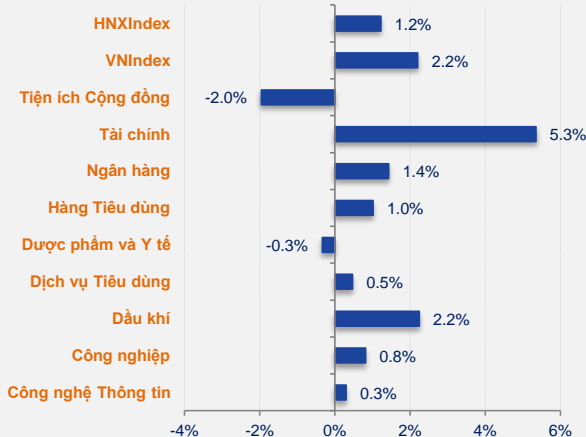


WEEKLY WRAP

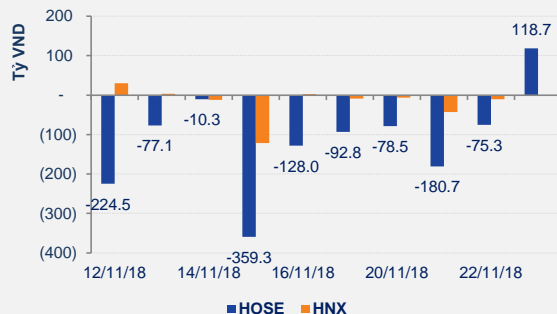
Tuần GD từ: 19/11/2018 - 23/11/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	917.97	↑ 2.2%	104.27	↑ 1.2%
KLGD (trCP)	729.23	↑ 3.5%	171.99	↓ -5.7%
GTGD (tỷ VND)	16,118.45	↑ 7.6%	2,441.38	↑ 0.7%
Tổng cung (trCP)	1,700.24	↓ -24.0%	334.42	↑ 0.9%
Tổng cầu (trCP)	1,858.58	↓ -28.4%	320.69	↑ 0.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	65.86	↑ 31.1%	2.72	↓ -52.8%
KL bán (trCP)	66.96	↑ 8.6%	7.07	↓ -43.1%
GT mua (tỷ VND)	2,481.94	↑ 31.9%	45.25	↓ -52.9%
GT bán (tỷ VND)	2,790.52	↑ 4.1%	114.08	↓ -41.2%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong tuần giao dịch qua nhưng với nền tảng thanh khoản vẫn ở mức thấp và diễn biến giao dịch trên thị trường là khá nhàm chán. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 19,78 điểm (+2,2%) lên 917,97 điểm; HNX-Index tăng 1,26 điểm (+1,2%) lên 104,27 điểm. Thanh khoản trong tuần tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng hơn 3.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 7,6% lên 16.118 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,5% lên 729 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 0,7% lên 2.441 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,7% xuống 172 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành trụ cột đều tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu tài chính tăng mạnh nhất với 5,3% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu là do các trụ cột bất động sản trong nhóm như VIC (+8,8%), VHM (+8,1%) đều hồi phục trở lại. Nhóm dầu khí tích cực thứ hai với mức tăng 2,2% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (+2,8%), PVS (+1,6%), POW (+2,8%), PVB (+0,6%)... Nhóm đóng góp tỷ trọng vốn hóa cao nhất thị trường là ngân hàng cũng hồi phục 1,4% trong tuần qua với các mã tiêu biểu như VCB (+3%), CTG (+2,3%), VPB (+10,6%), ACB (+1,8%), SHB (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, nhóm tiền ích cộng đồng giảm mạnh nhất với 2% giá trị vốn hóa, chủ yếu là do trụ cột GAS (-2,6%) giảm giá trong tuần qua.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch khá khó chịu trong tuần qua mặc dù kết tuần vẫn tăng điểm. Lực cầu có sự cải thiện nhẹ nhưng lực cung cũng có sự gia tăng khi ở vùng giá cao khiến cho thị trường không thể với tới ngưỡng quan trọng 930 điểm trong tuần qua. Mô hình hai đáy trên VN-Index đang đứng trước nguy cơ không thể hoàn thiện nếu như ngưỡng 930 điểm không được bứt phá trong tuần tới. Nếu kịch bản trên diễn ra thì thị trường sẽ không thực sự có một điểm vào có xác suất thắng cao theo lý thuyết phân tích kỹ thuật. Mặt khác, vùng hỗ trợ dưới trong khoảng 880-900 điểm vẫn đáng tin cậy sau khi test thành công 4 lần trước đó, nên rủi ro giảm sâu của thị trường không được đánh giá cao. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/11-30/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch khó chịu với diễn biến giằng co với thanh khoản thấp trong biên độ 900-930 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên gần ngưỡng 930 điểm để bán giảm tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vàng và chỉ nên cân nhắc giải ngân nếu như thị trường có phiên break thành công ngưỡng 930 điểm với thanh khoản tốt.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 19/11/2018 - 23/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 926,15 điểm và 900,61 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 19,78 điểm (+2,2%) lên 917,79 điểm.

SMA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 23% từ 13.400 đồng lên 16.450 đồng, tiếp theo là TNT với mức tăng 19% từ 2.490 đồng lên 2.970 đồng. Ở chiều ngược lại, RIC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 8.050 đồng xuống 6.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,54 điểm và 102,63 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,26 điểm (+1,2%) lên 104,27 điểm.

SRA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 38.000 đồng lên 53.100 đồng, tiếp theo là VE8 với mức tăng 37% từ 4.300 đồng lên 5.900 đồng. Ở chiều ngược lại, KSK là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 308,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,11 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là AAA với 5,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 4,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 68,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,35 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VCG với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 777 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là mã được mua ròng nhiều nhất với 740 nghìn cổ phiếu.

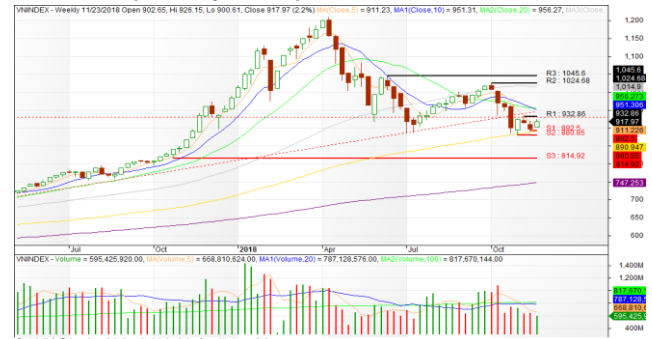
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam xếp thứ 9 về Chỉ số thương mại bền vững 2018

Chỉ số thương mại bền vững 2018 của Việt Nam đứng thứ 9 trên bảng xếp hạng, tăng 2 điểm so với năm 2016.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index hồi phục trở lại sau hai tuần giảm liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng trên cho thấy lực cầu đã được cải thiện trong tuần qua nhưng lực cung vùng giá cao vẫn mạnh đã khiến chỉ số điều chỉnh trong phiên cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 950-960 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/11-30/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch khó chịu với diễn biến giằng co với thanh khoản thấp trong biên độ 900-930 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng dưới thể hiện việc lực cầu đã gia tăng trong tuần qua nhưng vẫn là chưa đủ để chiến thắng lực cung tại vùng giá cao. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/11-30/11), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co với thanh khoản thấp trong biên độ 100-106 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,43 - 36,53 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Sáng nay (23/11), tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.743 đồng/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,2 USD/ounce tương ứng với 0,42% xuống 1.222,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,09 điểm tương ứng 0,09% xuống 96,62 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1370 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2840 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,91 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,29 USD tương ứng 2,36% xuống 53,34 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/11, chỉ số Dow Jones giảm 0,95 điểm tương ứng 0,00% xuống 24.464,69 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 63,43 điểm tương ứng 0,92% lên 6.972,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,04 điểm tương ứng 0,3% lên 2.649,93 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	6,714,720	AAA	5,093,280
2	GMD	3,260,370	VIC	4,749,060
3	TPB	3,064,830	HSG	4,252,354
4	CTG	2,416,170	VCB	1,854,810
5	BID	1,365,210	VFG	1,175,597

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VC3	740,000	VCG	2,289,800
2	TIG	63,000	PVS	777,291
3	VE9	50,000	PVX	565,350
4	THT	33,100	CEO	550,700
5	HLD	30,900	VGC	541,750

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SBT	21.60	21.60	→ 0.00%	33,262,700
HDB	29.95	30.30	↑ 1.17%	30,352,348
VPB	20.30	21.95	↑ 8.13%	23,101,310
FLC	5.26	5.28	↑ 0.38%	20,978,030
OGC	3.42	3.60	↑ 5.26%	20,795,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	19.10	19.10	→ 0.00%	23,736,409
VCG	18.20	20.30	↑ 11.54%	15,507,919
ACB	28.50	29.00	↑ 1.75%	14,787,392
SHB	7.40	7.40	→ 0.00%	14,286,998
HUT	4.20	4.30	↑ 2.38%	8,716,782

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	13.40	16.45	3.1	↑ 22.76%
TNT	2.49	2.97	0.5	↑ 19.28%
VHG	0.88	1.04	0.2	↑ 18.18%
DHM	4.90	5.79	0.9	↑ 18.16%
VSI	20.20	23.85	3.7	↑ 18.07%

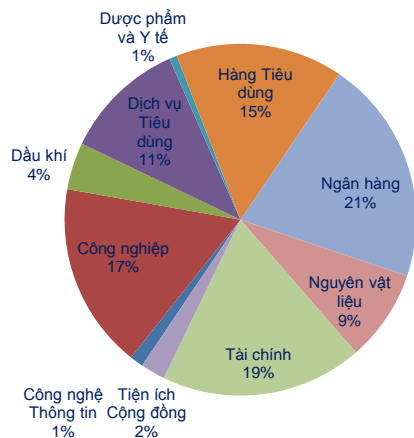
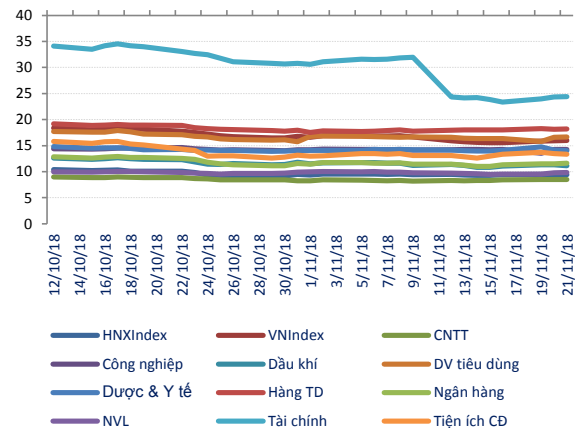
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	38.00	53.10	15.1	↑ 39.74%
VE8	4.30	5.90	1.6	↑ 37.21%
HLY	9.70	12.70	3.0	↑ 30.93%
UNI	6.90	9.00	2.1	↑ 30.43%
MPT	4.80	5.90	1.1	↑ 22.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8.05	6.10	-2.0	↓ -24.22%
QCG	7.04	5.77	-1.3	↓ -18.04%
HCD	6.26	5.25	-1.0	↓ -16.13%
AGM	14.25	12.30	-2.0	↓ -13.68%
TEG	7.95	6.90	-1.1	↓ -13.21%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
SLS	62.00	50.00	-12.0	↓ -19.35%
DPC	13.90	11.40	-2.5	↓ -17.99%
APP	7.80	6.40	-1.4	↓ -17.95%
PPY	18.80	15.60	-3.2	↓ -17.02%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	33,262,700	7.5%	940	23.0	1.7
HDB	30,352,348	15.6%	2,504	12.1	1.9
VPB	23,101,310	21.7%	2,757	8.0	1.7
FLC	20,978,030	4.8%	590	9.0	0.4
OGC	20,795,880	-22.1%	-617	-	4.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	23,736,409	7.0%	1,748	10.9	0.8
VCG	15,507,919	15.2%	2,645	7.7	1.4
ACB	14,787,392	24.6%	3,498	8.3	1.7
SHB	14,286,998	10.2%	1,424	5.2	0.6
HUT	8,716,782	5.1%	619	6.9	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 22.8%	28.4%	3,105	5.3	1.4
TNT	↑ 19.3%	-0.5%	-51	-	0.3
VHG	↑ 18.2%	-105.9%	-7,857	-	0.3
DHM	↑ 18.2%	1.8%	214	27.1	0.5
VSI	↑ 18.1%	15.8%	2,544	9.4	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 39.7%	139.6%	34,684	1.5	1.2
VE8	↑ 37.2%	-28.8%	-2,776	-	0.7
HLV	↑ 30.9%	-25.9%	-4,981	-	0.8
UNI	↑ 30.4%	-0.5%	-48	-	0.9
MPT	↑ 22.9%	2.7%	281	21.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	6,714,720	7.5%	940	23.0	1.7
GMD	3,260,370	28.3%	6,458	4.4	1.5
TPB	3,064,830	18.2%	2,517	10.9	1.8
CTG	2,416,170	11.5%	2,064	10.9	1.2
BID	1,365,210	16.1%	2,435	13.0	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VC3	740,000	6.5%	809	22.8	1.6
TIG	63,000	8.5%	887	2.9	0.2
VE9	50,000	-7.7%	-781	-	0.3
THT	33,100	14.6%	1,654	4.7	0.7
HLD	30,900	20.3%	3,937	3.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	315,971	5.2%	1,205	82.1	6.1
VHM	254,898	31.8%	3,252	23.4	4.9
VNM	205,488	37.7%	5,556	21.2	8.1
VCB	194,280	21.0%	3,359	16.1	3.2
GAS	177,040	28.2%	6,557	14.1	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCS	12,000	41.3%	6,670	11.2	4.3
PVS	9,129	7.0%	1,748	10.9	0.8
VCG	8,967	15.2%	2,645	7.7	1.4
SHB	8,903	10.2%	1,424	5.2	0.6

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/10/2018	23/11/2018	23/10/2018	22/10/2018	HFT	Đại hội Cổ đông Bất thường
30/10/2018	23/11/2018	5/11/2018	2/11/2018	LLM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	VTP	Niêm yết mới
16/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	TAG	Chuyển Sàn
12/10/2018	24/11/2018	0/1/1900	31/10/2018	C47	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/10/2018	26/11/2018	23/10/2018	22/10/2018	HEJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/10/2018	26/11/2018	31/10/2018	30/10/2018	PVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2018	26/11/2018	2/11/2018	1/11/2018	VLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/10/2018	26/11/2018	8/11/2018	7/11/2018	SBL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/11/2018	26/11/2018	16/11/2018	15/11/2018	NRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2018	26/11/2018	15/11/2018	14/11/2018	VIB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/11/2018	26/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	VPD	Niêm yết thêm
16/11/2018	26/11/2018	27/11/2018	26/11/2018	DHC	Phát hành cổ phiếu
16/11/2018	26/11/2018	27/11/2018	26/11/2018	DHC	Phát hành cổ phiếu
19/11/2018	26/11/2018	27/11/2018	26/11/2018	VID	Phát hành cổ phiếu
19/11/2018	26/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	TDG	Niêm yết thêm
21/11/2018	26/11/2018	27/11/2018	26/11/2018	L18	Phát hành cổ phiếu
21/11/2018	26/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	SPP	Niêm yết thêm
21/11/2018	26/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	SKH	Niêm yết thêm
12/10/2018	27/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	SHX	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/11/2018	27/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	POM	Niêm yết thêm
16/10/2018	28/11/2018	5/11/2018	2/11/2018	COM	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/10/2018	28/11/2018	7/11/2018	6/11/2018	SEA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/10/2018	28/11/2018	9/11/2018	8/11/2018	IDI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2018	28/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	PTM	Tạm dừng Niêm yết
1/11/2018	28/11/2018	15/11/2018	14/11/2018	LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/11/2018	28/11/2018	9/11/2018	8/11/2018	LTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/11/2018	28/11/2018	16/11/2018	15/11/2018	KTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2018	28/11/2018	23/11/2018	23/11/2018	MSH	Niêm yết mới
8/10/2018	29/11/2018	1/11/2018	31/10/2018	GMX	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
